Ch4 - Bốn Pháp - XVII. Phẩm Đạo Hành (Paṭipadāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 407

XVII. PHẨM ĐẠO HÀNH (PĂTIPADẴVĂGGA)

I. KINH TÓM TẮT (Samkhittasutta) (A. II. 149) 161. Này các Tỷ-kheo9 có bốn đạo hành195 này. Thế nào là bốn? Đạo hành chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí khổ thắng trí196197 chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh. Này các Tỷ-kheo, có bôn đạo hành này. II. KINH CHI TIẾT(yỉtthãrasuttà)^ (A. II. 149) 162. Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh. Này các Tỷ-kheo? thế nào là đạo hành khổ thắng trí chậm? Ở đây9 có người bản tánh tham dục rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do tham dục (rãga) sanh; bản tánh sân rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do sân hận sanh; bản tánh si rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ây, năm căn này hiện ra rât mêm yêu, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu, người ấy đạt được vô gián định198 một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ thắng trí chậm. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành khổ thắng trí nhanh? Ở đây? này các Tỷ-kheo? có người bản tánh tham dục rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do tham dục sanh; bản tánh sân rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do sân hận sanh; bản tánh si rất cường thịnh, luôn luôn cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn. niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này dồi dào5 người ấy đạt được vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ thắng trí nhanh.

195 Patỉpadã. XemDB. III. 101. 196 Abhỉhhã'. Thắng trí, có liên hệ đến thần thông. 197 Tham chiếu: Tăng.(02. 0125.31.3. 0668al2). 198 Ãnantarỉyam samãdhỉm'. Vô gián định. Xem Vìsm. II. 675. , Sn. 40: Yam buddhasettho parivannayi sucim, sạmãdhỉmãnantarỉkanhamãhu (Điều mà đức Phật tối thặng đã ca ngợi là trong sạch, Ngài đã nói điêu ây là định cho quả không bị gián đoạn). Expos. I. 244 viết sự thất bại, không chứng được là do các triền cái. Nghĩa là thật khó cho vị ấy đoạn trư 5 hạ phần kiêt sử mà không có sự cô găng.

Này các Tỷ-kheo? thế nào là đạo hành lạc thắng trí chậm? Ở đây? này các Tỷ-kheo5 có người bản tánh tham dục không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khô ưu do tham dục sanh; bản tánh sân không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do sân hận sanh; bản tánh si không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn? tấn căn, niệm căn5 định căn9 tuệ căn. Do năm căn này mềm yếu, người ấy đạt được vô gián định một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là

đạo hành lạc thắng trí chậm. Này các Tỷ-kheo, thê nào là đạo hành lạc thăng trí nhanh? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người bản tánh tham dục không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do tham dục sanh; bản tánh sân không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do sân sanh; bản tánh si không có cường thịnh, luôn luôn không có cảm thọ khổ ưu do si sanh. Với người ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn5 tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Do năm căn này dồi dào, người ấy đạt được vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc thắng trí nhanh. Này các Tỷ-kheo5 có bốn đạo hành này.

III. KINH BẤT TỊNH (Asubhasutta) (A. II. 150) 163. Này các Tỷ-kheo5 có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là đạo hành khổ thắng trí chậm? Ở đây, nàỵ các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo199 sống quán bất tịnh trên than, với tưởng nhàm chán đôi với các món ăn9 với tưởng không hoan hỷ đôi với tât cả thế giới9 quán vô thường đối với tất cả hành; với tưởng chết, vị ấy khéo an trú nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực, tàm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn? định căn9 tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này mềm yếu, đạt được vô gián định một cách chậm chạp để đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ thắng trí chậm. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là đạo hành khổ5 thắng trí nhanh? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tưởng nhàm chán đối với các món ăn? với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới5 quán vô thường đối với tất cả hành; với tưởng chết, vị ấy khéo an trú nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực? tức là tín lực? tàm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn5 tấn căn5 niệm

199 Các kinh trước nói bất cứ người nào, kinh này chỉ rõ là vị Tỷ-kheo. Xem Dh. V. 80; It. 80.

căn, định căn5 tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này dồi dào, chứng được vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn trừ các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành khổ thắng trí nhanh. Này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành lạc thắng trí chậm? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp5 chứng và trú Thiền thứ nh§.. chứng và trú Thiền thứ hai... chứng và trú Thiền thứ ba... xả lạc xả khổ, chấm dứt khổ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực5 tức là tín lực? tàm lực, quý lực, tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn5 tấn căn5 niệm căn5 định căn5 tuệ căn. Vị ấy, do năm căn này mêm yêu, đạt được vô gián định một cách chậm chạp đê đoạn diệt các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành lạc thắng trí chậm. Này các Tỷ-kheo5 thê nào là đạo hành lạc thăng trí nhanh? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp5 chứng và trú Thiền thứ nhất... chứng và trú Thiền thứ hai... chứng và trú Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư... Vị ấy sống y cứ trên

năm Hữu học lực này, tức là tín lực5 tàm lực5 quý lực? tân lực, tuệ lực. Với vị ây, năm căn này hiện ra rât dôi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn9 định căn, tuệ căn. Do năm căn này dồi dào9 vị ấy chứng được vô gián định một cách nhanh chóng để đoạn tận các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là đạo hành lạc thắng trí nhanh. Này các Tỷ-kheo, có bôn đạo hành này. IV. KINH KHAM NHẪN THỨ NHẤT (Pathamakhamasutta) (A. II. 152) 164. Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành không kham nhẫn, đạo hành kham nhẫn, đạo hành nhiếp phục, đạo hành an tịnh. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là đạo hành không kham nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có hạng người chửi mắng lại kẻ đã chửi mắng, sân hận lại với kẻ đã sân hận, gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là đạo hành không kham nhẫn. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là đạo hành kham nhẫn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không nhiếc mắng lại kẻ đã nhiếc mắng, không sân hận lại kẻ đã sân hận, không gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn. Và này các Tỷ-kheo5 thê nào là đạo hành nhiêp phục? ơ đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi măt thây săc, không năm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng; phàm do nhân duyên gì nhãn căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái5 ưu bi, các ác5 bất thiện khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, sống với sự chế ngự nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân cảm xúc... Khi ý biết pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng; phàm do nhân

duyên gì ý căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái5 iru bi, các ác, bất thiện khởi lên? vị ây chê ngự nguyên nhân ây? thọ trì ý căn, sông với sự chế ngự ý căn. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là đạo hành nhiếp phục. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào gọi là đạo hành an tịnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chấp nhận dục tầm khởi lên9 từ bỏ? tẩy sạch, làm cho an tịnh, chấm dứt, khiến đi đến không sanh hữu, không có chấp nhận sân tầm khởi lên... không có chấp nhận hại tầm khởi lên... không có chấp nhận các ác5 bất thiện khởi lên, từ bỏ? tẩy sạch? làm cho an tịnh, chấm dứt, đưa đến không sanh hữu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tịnh. Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. V. KINH KHAM NHẪN THỨ HAI Ựữutiyakhamasuttd) (À. II. 153) 165. Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành không kham nhẫn, đạo hành kham nhẫn5 đạo hành nhiếp phục, đạo hành an tịnh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành không kham nhẫn? Ở đây? này các Tỷ-kheo, có hạng người không kham nhẫn lạnh, nóng5 đói5 khát, sự xúc chạm của ruồi9 muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; không kham nhẫn những hình thức chửi mắng? phỉ báng; không thể chịu đựng các cảm thọ về thân khởi lên, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt? không khả hy, không khả ý9 chết điếng người. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là đạo hành không kham nhẫn. Và này các Tỷ-kheo5 thê nào là đạo hành kham nhân? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kham nhẫn lạnh, nóng, đói5 khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; kham nhẫn những hình thức chửi mắng, phỉ báng; có thể chịu đựng các cảm thọ về thân khởi lên? khổ đau, nhói đau5 mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý9 chết điếng người. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham

nhẫn. Và này các Tỷ-kheo, thê nào gọi là đạo hành nhiêp phục? dây, này các Tỷ-kheo? có hạng người khi măt thây săc không năm giữ tướng chung... (như kinh 164). Này các Tỷ-kheo? đây gọi là đạo hành nhiếp phục. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là đạo hành an tịnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chấp nhận dục tầm khởi lên... (như kinh 164). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tịnh. Này các Tỷ-kheo? có bốn đạo hành này. VI. KINH CẢ HAI (Ubhayasuttdỷ^ (Ả, II. 154) 166. Này các Tỷ-kheo, co bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh.

200 Bản tiếng Anh của PTS: In Further Detail, nghĩa là Với các chỉ tiết.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đạo hành này là khổ thắng trí chậm. Này các Tỷ- kheo, đạo hành này về cả hai phương diện gọi là hạ liệt; vì đạo hành này là khổ9 do duyên này, đạo hành được gọi là hạ liệt; vì đạo hành này thắng trí chậm5 do duyên này, đạo hành được gọi là hạ liệt. Này các Tỷ-kheo, đạo hành này về cả hai phương diện gọi là hạ liệt. Ở đây? này các Tỷ-kheo, đạo hành này là khổ thắng trí nhanh. Này các Tỷ- kheo, đạo hành này do khổ nên gọi là hạ liệt. Ở dây, này các Tỷ-kheo? đạo hành này là lạc thắng trí chậm. Này các Tỷ- kheo, đạo hành này do thắng trí chậm nên gọi là hạ liệt. Ở dây, này các Tỷ-kheo? đạo hành này là lạc thắng trí nhanh. Này các Tỷ- kheo, đạo hành này cả hai phương diện được gọi là thù thắng; vì đạo hành này lạc, do duyên này, đạo hành được gọi là thù thắng; vì đạo hành này thắng trí nhanh chóng, do duyên này, đạo hành được gọi là thù thắng. Này các Tỷ-kheo5 đạo hành này về cả hai phương diện được gọi là thù thắng. Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

VII. KINH MAHẢMOGGALLÃNA (Mahãmoggallãnasutta)2ồi (A. II. 154) 167. Rồi Tôn giả Sãriputta đi đến Tôn giả Moggallãna; sau khi dến, nói lên với Tôn giả Moggallãna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Moggallãna: —Này Hiền giả Moggallãna, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh. Này Hiền giả, có bốn đạo hành này. Trong bốn đạo hành này? này Hiền giả? đạo hành nào, do đi đến đạo hành này, tâm của Hiền giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc5 không có chấp thủ? Này Hiền giả Sãriputta, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khô thăng trí chậm; đạo hành khô thăng trí nhanh; đạo hành lạc thăng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh. Này Hiên giả, có bôn đạo hành này. Trong bôn đạo hành này, này Hiên giả5 đạo hành khổ thắng trí nhanh, do đi đến đạo hành này, tâm của tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

VIII. KINH SÃRIPUTTA (Sãriputtasutta) (A. II. 155) 168. Tôn giả Moggallãna đi đến Tôn giả Sãriputta... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Moggallãna nói với Tôn giả Sâriputta: Này Hiền giả Sãriputta, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?... Này Hiền giả, có bốn đạo hành này.

201 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Sãrỉputta and Moggaỉỉãna, nghĩa là Tôn giả Saripiitta và Tôn giả Moggallana.

412 KINH TĂNG CHI Bộ

Trong bốn đạo hành này, này Hiền giả, đạo hành nào, do đi đến đạo hành này, tâm của Hiên giả được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chập thủ? Này Hiền giả Moggallãna, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn? Đạo hành khổ thắng trí chậm; đạo hành khổ thắng trí nhanh; đạo hành lạc thắng trí chậm; đạo hành lạc thắng trí nhanh. Này Hiền giả, có bốn đạo hành này. Này Hiền giả, trong bốn đạo hành này, đạo hành lạc thăng trí nhanh, do đi đên đạo hành này, tâm của tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

IX. KINH VỚI MỘT VÀI NỖ Lực (Sasankhãrasuttd) (A. II. 155) 169. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có hạng người ngay trong hiện tại, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.202 Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có hạng người khi thân hoại mệnh chung, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ngay trong hiện tại, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có hạng người khi thân hoại mệnh chung, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hạng người ngay trong hiện tại, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân, với tưởng nhàm chán đối với các đồ ăn5 với tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, quán vô thường đối với tất cả hành; với tưởng chết, vị ấy khéo an trú nội tâm. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực9 tàm lực? quý lực5 tấn lực5 tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn, niệm căn5 định căn5 tuệ căn. Vị ây, do năm căn này dôi dào, ngay trong hiện tại, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Như vậy? này các Tỷ-kheo, có hạng người ngay trong hiện tại chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi thân hoại mệnh chung, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo sống quán bất tịnh trên thân... với tưởng chêt, vị ây khéo an trú nội tâm. Vị ây sông y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực9 tàm lực? quý lực5 tấn lực, tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất mềm yếu, tức là tín căn, tấn căn? niệm căn, định căn? tuệ căn. Do năm căn này mềm yêu, khi thân hoại mệnh chung, vị ây chứng được Hữu hành Bát-niêt-bàn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi thân hoại mệnh chung chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

202 XemDB. III. 227.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 413

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ngay trong hiện tại, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục? ly bất thiện pháp... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực9 tàm lực, quý lực5 tấn lực5 tuệ lực. Với vị ấy, năm căn này hiện ra rất dồi dào, tức là tín căn, tấn căn9 niệm căn, định căn9 tuệ căn. Do năm căn này dồi dào, vị ấy ngay trong hiện tại, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Như vậy, nàỵ các Tỷ-kheo5 có hạng người ngay trong hiện

tại, chứng được Vô hành Bát-niet-bàn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người khi thân hoại mệnh chung, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy sống y cứ trên năm Hữu học lực, tức là tín lực5 tàm lực, quý lực, tân lực, tuệ lực. Với vị ây, năm căn này hiện ra rât mêm yêu, tức là tín căn9 tấn căn, niệm căn, định căn9 tuệ căn. Do năm căn này mềm yêu? vị ấy khi thân hoại mệnh chung, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, có hạng người khi thân hoại mệnh chung chứng được Vô hành Bát-niết-bàn Này các Tỷ-kheo5 có bôn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. X. KINH GẮN LIỀN CỘT CHẶT (Yuganaddhasutta)203 (4 IL 156) 170. Một thời, Tôn giả Ãnanda sống ở Kosambí, tại khu vườn Ghosita. Tại dấy, Tôn giả Ãnanda gọi các Tỷ-kheo: Thưa các Hiền giả Tỷ-kheo! Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ãnanda. Tôn giả Ãnanda nói như sau: Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt ta rằng5 đã chứng được quả A-la-hán, tất cả vị ấy được đầy đủ bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần này. Thế nào là bốn? Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo tu tập thiền quán, có thiền chỉ đi trước. Do vị ấy tu tập thiền quán có thiền chỉ đi trước, con đường (m^ggơ)204 được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập5 làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành, tu tap, làm cho sung mãn con đường ấy, các kiết sử được đoạn tận5 các tùy miên205 được chấm dứt. Lại nữa, này chư Hiên, vị Tỷ-kheo tu tập thiên chí, có thiên quán đi trước.

203 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.560. 0146c20). Yuganaddha'. Một cặp liên kết nhau. Xem AA. III. 144. 204 Đó là con đường siêu thế thứ nhất (Dự lưu). 205 Anusayã'. Tùy miên. Bảy tùy miên được đề cập trong A. IV. 9. Tham khảo A. I. 44; GS. I. 46; KS. II. 167.

Do vị ây tu tập thiên chỉ có thiên quán đi trước, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập5 làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn con đường ấy, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo tu tập cả hai thiền chỉ5 thiền quán gắn liền với nhau.206 Do vị ấy tu tập cả hai thiền chí, thiền quán gắn liền với nhau, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành, tu tap, làm cho sung mãn con đường ấy, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo với các dao động đối với các pháp được hoàn toàn dứt sạch. Này các Hiền giả, đây là thời khi tâm của vị ấy an trú, an tọa, nhất tâm, định tĩnh. Với vị ấy, con đường sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ây, tu tập5 làm cho sung mãn. Do vị ây thực hành, tu tập9 làm cho sung mãn con đường ấy, các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt. Này chư Hiền, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt ta rằng đã chứng được quả A-la-hán, tất cả vị ấy được đầy đủ bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần này.

206 Đây có nghĩa là samasĩsa, đồng một lượt. Chủ giải giải thích khi chứng đạt, vị ấy làm an tịnh các hành. Khi các hành an tịnh, vị ấy chứng đắc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.